

TUỔI TÝ VỚI DANH NHÂN VIỆT NAM

ĐÔNG HẢI

Theo quan niệm tín ngưỡng truyền thống, người tuổi chuột (tuổi Tý) thường thông minh, linh hoạt, tài hoa, gặp nhiều may mắn và thành đạt. Trong số các danh nhân góp phần làm rạng rỡ nền văn hiến Việt Nam, có tương đối nhiều vị sinh năm Tý...

TUỔI GIÁP TÝ

* **TRẦN CẢNH (1684-1757):** Đại thần thời Lê trung hưng, quê Hải Dương. Yêu nghề nông, ham thực nghiệm, năm 1718 đỗ tiến sĩ, được bổ nhiệm làm Khuyển nông sứ, sau thăng tới Thượng thư (Bộ trưởng) Bộ Hình. Ông có nhiều đóng góp cho công cuộc quy hoạch, cải cách, phát triển nền nông nghiệp nước nhà và để lại bộ sách Minh nông phá giá trị.

* **BÙI HUY BÍCH (1744-1818):** Danh sĩ thời Lê mạt, quê Hà Nội. Cương trực, uy nghi, tài đức vẹn toàn, năm 25 tuổi đỗ tiến sĩ, nhiệt tình chán hưng triều đình Lê - Trịnh, được thăng tới chức Hành Tham tụng (Quyền Tể tướng). Rất được dân chúng ngưỡng mộ bởi có kiến thức sâu rộng và phong thái diễn thuyết, giảng dạy đầy cuốn hút. Ông cũng là tác giả của nhiều tác phẩm văn thơ được truyền tụng.

* **NGUYỄN XUÂN KHUÊ (1864-1921):** Nữ sĩ, bút hiệu Sương Nguyệt Anh, quê Bến Tre. Là con gái thứ tư của nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu, bà giỏi văn chương, sắc sảo, linh hoạt và mãnh cảm, hăng hái tham gia các phong trào xã hội. Năm 1918, lên Sài Gòn làm chủ bút báo Nữ giới chung, trở thành nữ tổng biên tập đầu tiên ở Việt Nam. Bà để lại nhiều bài thơ hay với man mác nỗi buồn, tràn đầy cảm nhận thể sự và thấm đẫm tinh thần yêu nước.

TUỔI BÍNH TÝ

* **GIÁP HẢI (1516-1588):** Danh sĩ thời Mạc, quê Hà Nội. Trung hiếu, nghị lực, nổi tiếng văn thơ và giàu chí tiến thủ, năm 22 tuổi đỗ trạng nguyên, làm quan thăng tới chức Thái bảo, quản lý tất cả các bộ của triều đình. Ông

còn có tài bang giao nên thường đảm lãnh việc tiếp đón khách và soạn thảo văn bản đối ngoại, rất được sứ thần nước bạn nể trọng.

* **NGUYỄN HỮU HUÂN (1816-1875):** Chí sĩ thời Nguyễn, quê Tiền Giang. Mưu lược, quyết đoán, văn võ song toàn, năm 1852 đỗ thủ khoa kỳ thi hương (nên thường gọi là “Thủ khoa Huân”), làm giáo thụ ở Định Tường. Khi Pháp xâm chiếm miền Nam, ông nhiệt tình tham gia kháng chiến, làm phó quản đạo. Chỉ huy nghĩa quân làm nên nhiều chiến thắng vang dội, bị giặc bắt giam 3 lần. Lần cuối, trong cuộc tấn công thành Mỹ Tho, bị bắt và kết án tử hình, ông đã cắn lưỡi tự vẫn ngay tại pháp trường, không để chúng hành quyết.

* **HUỖNH THỨC KHÁNG (1876-1947):** Học giả, chí sĩ yêu nước, quê Quảng Nam. Thông tuệ, can đảm, năm 28 tuổi đỗ hoàng giáp nhưng không ra làm quan mà kết thân với các chí sĩ, tìm đường cứu quốc. Tham gia lãnh đạo phong trào Duy Tân, năm 1908 bị giặc bắt giam, đày ra Côn Đảo đến năm 1921. Năm 1926, đắc cử Viện Dân biểu Trung Kỳ và sáng lập báo Tiếng dân. Sau đó, thành lập và làm Hội trưởng Hội Liên Việt - tiền thân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cách mạng tháng Tám thành công, ông nhận chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong Chính phủ và năm 1946 từng được trao quyền Chủ tịch nước khi Bác Hồ sang Pháp đàm phán. Ông là người có uy tín rộng rãi trên chính trường, văn đàn và giới học thuật Việt Nam.

TUỔI MẬU TÝ

* **PHÙNG KHẮC KHOAN (1528-1613):** Danh sĩ thời Lê trung hưng, quê Hà Nội. Đa tài, cương trực, khảng khái, lại giỏi thơ phú, đỗ hoàng giáp năm 1580. Tận tụy phò giúp vua Lê kinh chống nhà Mạc và giữ vững vị thế độc lập, tự chủ đối với triều Minh (Trung Quốc), ông lập nhiều công lớn, được phong

làm Thượng thư Bộ Hộ, Bộ Công. Ông cũng đề lại những tác phẩm giá trị về nông nghiệp và thơ ca.

*** HOÀNG DIỆU (1828-1882):** Chí sĩ yêu nước thời Nguyễn, quê Quảng Nam. Nổi tiếng công minh, thanh liêm, khảng khái, năm 25 tuổi đỗ phó bảng, trải nhiều cương vị trong các ngành hành chính, ngoại giao, an ninh, quân sự, thăng tới Thượng thư Bộ Binh. Năm 1880, được cử làm Tổng đốc Hà Ninh, quản lý Hà Nội và gấp rút phòng thủ chống Pháp xâm lược. Chỉ huy binh sĩ kiên cường đánh trả giặc, ngày 25/4/1882, khi thành đô sắp thất thủ, ông viết tờ biểu tạ tội rồi thắt cổ tự vẫn, giữ tròn đạo làm tướng và khí tiết nam nhi.

*** TÔN ĐỨC THẮNG (1888-1980):** Lãnh tụ cách mạng, quê An Giang. Mạnh mẽ, kiên trung, giàu lòng ái quốc, học nghề ở Sài Gòn rồi năm 1913 sang Pháp làm việc. Năm 1919, bị trục xuất về nước vì ủng hộ Cách mạng vô sản Nga. Những năm 1920-1925, tham gia thành lập công hội bí mật ở xưởng đóng tàu Ba Son. Năm 1927, tham gia tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội và là ủy viên ban lãnh đạo ở Nam Kỳ. Cuối năm 1928, bị Pháp bắt, đày ra Côn Đảo đến năm 1945. Về đất liền, tháng 10/1945 ông tham gia Xứ ủy Nam Bộ, rồi đắc cử vào Quốc hội. Từ năm 1951, là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Mặt trận Liên Việt, Trưởng ban Thường trực Quốc hội. Từ tháng 7/1960, là Phó Chủ tịch nước. Từ tháng 9/1969, giữ chức Chủ tịch nước đến khi từ trần (ngày 30/3/1980). Do những đóng góp lớn lao cho dân tộc, ông được Đảng, Nhà nước Việt Nam và các nước bạn phong tặng nhiều danh hiệu, huân chương cao quý.

TUỔI CANH TÝ

*** LÝ PHẬT MÃ (1000-1054):** Vị vua xuất sắc nhà Lý, hiệu Thái Tông, quê Bắc Ninh. Nhân từ, thông minh, lại khéo cai trị và được lòng dân, lên ngôi năm 1028. Dày công chấn hưng kinh tế, xây dựng pháp luật, mở mang văn hóa và sùng mộ Phật giáo, ưu đãi

tăng đạo, ông đã đưa triều Lý vào giai đoạn phát triển cực thịnh trong lịch sử.

*** LƯƠNG NHƯ HỘC (1420-1501):** Danh sĩ thời Lê sơ, quê Hải Dương. Ham rèn luyện, giỏi văn chương, năm 22 tuổi đỗ thám hoa, làm quan đến Đô ngự sử. Hai lần đi sứ Trung Quốc (năm 1443 và 1459), ông chú ý đến kỹ thuật in sách, học hỏi việc khắc ván, rồi về nước truyền dạy, trở thành ông tổ của nghề in.

*** LÊ HỮU TRÁC (1720-1792):** Cao sĩ, danh y thời Lê mạt, hiệu Hải Thượng Lãn Ông, quê Hải Dương. Tài lược hơn người, phong thái tao nhã, cuộc sống lại rất mầu mực, thanh liêm nên được sĩ phu đương thời trọng vọng. Tinh thông y dược và văn chương, ông đồ hương cống nhưng loạn lạc nên không ra làm quan mà về ở ẩn tại Hà Tĩnh, dốc sức phụng sự nghề y. Ông là văn sĩ nổi tiếng và y sư kiệt xuất của dân tộc, để lại những công trình quý giá: Y tông tâm lĩnh (gồm 66 quyển sách y dược, soạn năm 1772), Thượng kinh ký sự (viết năm 1782)...

TUỔI NHÂM TÝ

*** NGUYỄN LỘ TRẠCH (1852-1895):** Chí sĩ cải cách thời Nguyễn, quê Thừa Thiên-Huế. Học rộng biết nhiều nhưng không theo đường khoa cử, chỉ quan tâm đến việc ứng dụng. Đi nhiều nơi để thực nghiệm và giao lưu, trao đổi quan điểm với các nhân tài của đất nước. Các năm 1877, 1882, 1892, dâng sớ lên triều đình đề nghị đổi mới về quy hoạch, nông nghiệp, khoa học, quân sự, ngoại giao... với các giải pháp rất tích cực, hợp thời. Ông được nhiều người ngưỡng mộ bởi có tầm nhìn xa rộng và tính thực tiễn cao.

*** NGUYỄN VĂN CỪ (1912-1941):** Lãnh tụ cách mạng, quê Bắc Ninh. Năng động, dũng cảm, nhiệt thành yêu nước, sớm giác ngộ cách mạng và năm 1927 tham gia tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội. Tháng 6/1929, được kết nạp vào chi bộ cộng sản đầu tiên tại Hà Nội. Sau ngày thành lập Đảng (3/2/1930), ông làm bí thư đầu tiên đặc khu

(Xem tiếp trang 96)

Trung Quốc do Tây Ban Nha chỉ cấp phép thực hiện nghiên cứu bệnh tật nguy hiểm.

Nhóm nghiên cứu của Izpisua tạo ra cơ chế để tế bào người tự hủy nếu di cư vào não. Để tránh vấn đề đạo đức, cộng đồng khoa học giới hạn thai kỳ ở 14 ngày, khiến phôi thai không có đủ thời gian để phát triển hệ thần kinh trung ương của người. Tất cả phôi thai lai trong thí nghiệm đều bị phá hủy trước 14 ngày.

Phát hiện lục địa thứ 8 ẩn sâu 1.500km dưới châu Âu

Những lục địa ngày nay trên Trái đất có nguồn gốc từ siêu lục địa Pangea. Pangea tách ra thành hai phần nhỏ hơn là Laurasia ở phía bắc, sau trở thành châu Âu, châu Á, Bắc Mỹ và Gondwana ở phía nam, sau trở thành châu Phi, Nam Cực, Nam Mỹ và Australia. Các nhà nghiên cứu phát hiện lục địa thứ 8 tách ra từ Gondwana có tên Greater Adria, lớn tương đương Greenland.

Cách đây 100 - 120 triệu năm, chuyển động của các mảng kiến tạo đẩy Greater Adria chìm xuống lớp phủ Trái đất với điểm sâu nhất nằm ở 1.500km bên dưới Hy Lạp. Trước đó, lục địa này cũng đã ngập một nửa dưới nước.

Kết quả nghiên cứu giúp tái hiện lịch sử địa lý của thế giới, đồng thời giúp xác định và khai

thác khoáng sản có giá trị. Tái tạo địa chất cũng giúp các nhà nghiên cứu hiểu rõ hơn về sự hình thành các mỏ khoáng sản và quặng kim loại hiện nay.

Phát hiện loài người tiền sử mới cao gần một mét ở Philippines

Nghiên cứu hóa thạch xương và răng trong hang Callao, đảo Luzon, Philippines, các chuyên gia cho rằng chúng thuộc về một loài người thấp bé chưa rõ nguồn gốc. Loài người này được đặt tên là Homo luzonensis, sống cách đây 50.000 - 67.000 năm.

Xương người Homo luzonensis mang đặc điểm giải phẫu pha trộn giữa các loài người cổ đại và hiện đại. Một số ý kiến cho rằng Homo luzonensis là hậu duệ của Homo erectus, loài người chuyển từ châu Phi đến Đông Nam Á khoảng 1,8 triệu năm trước. Có thể họ tiến hóa theo hướng thấp bé để thích nghi với cuộc sống trên các hòn đảo. Tuy nhiên, khác với Homo erectus, xương ngón chân của Homo luzonensis lại cong giống người Australopithecus.

Phát hiện mới hé lộ thêm thông tin về sự tiến hóa của con người, đặc biệt là ở châu Á, nơi quá trình con người tiến hóa phức tạp và thú vị hơn những gì các nhà khoa học từng nghĩ ■

Theo Vnexpress

TUỔI TÝ VỚI... (Tiếp theo trang 91)

Hòn Gai - Ưông Bí, bị Pháp bắt đày đi Côn Đảo. Năm 1936 được trả tự do, trở về Hà Nội tiếp tục hoạt động bí mật. Năm 1937, vào Sài Gòn - Gia Định lãnh đạo cách mạng và được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Năm 1938, được bầu làm Tổng Bí thư. Sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ 1940, bị giặc bắt, khép các tội “thành lập mặt trận thống nhất”, “chủ trương bạo động”, “chịu trách nhiệm tinh thần trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ” và kết án tử hình. Ông hy sinh ngày 28/8/1941.

* **TÔN THẤT TÙNG (1912-1982):** Giáo sư y khoa, quê Thừa Thiên-Huế. Nhiệt tình,

cần mẫn, sáng tạo, tốt nghiệp bác sĩ y khoa, làm việc ở các bệnh viện Hà Nội. Trong kháng chiến chống Pháp, làm cố vấn phẫu thuật ngành quân y, năm 1947 làm Thứ trưởng Bộ Y tế. Từ năm 1954, làm Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức và Giáo sư Trường Đại học Y khoa Hà Nội, dốc tâm sức cho sự nghiệp y học. Do có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu về gan, ông được bầu làm viện sĩ của nhiều viện hàn lâm trên thế giới. Ông cũng được nhà nước Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động và nhiều huân, huy chương cao quý ■